

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2020/DS-ST
Ngày: 23-9-2020
V/v tranh chấp “hợp đồng dân sự
về hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;
2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự về hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 499/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 499/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu O, sinh năm 1966; nơi cư trú: số 254, tổ 13 ấp TB, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thu O: Ông Trần Công L, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp AP, HA, huyện CM, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 20/7/2020) có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Lê Thị S, sinh năm 1972 (vắng mặt);

2.2. Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng cư trú số 610, tổ 28, ấp TB, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án ông Trần Công L đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào năm 2015 bà O làm chủ hui, có cho bà Lê Thị S tham gia 01 chân hui 3.000.000 đồng có 27 hui

viên, hội khai lần thứ nhất thì bà Sừa hốt sau khi hốt bà Sừa không châu hội chết nên bà O mới châu thay tổng cộng là 26 lần với số tiền 78.000.000 đồng. Bà O có đòi nhiều lần nhưng bà Sừa hứa mà không trả. Ngày 23/12/2018 bà Sừa làm biên nhận nợ bà O số tiền hội 78.000.000 và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Sau đó bà Sừa có trả cho bà O được 8.650.000 đồng còn lại 69.350.000 đồng đến nay không trả. Dây hội này hiện nay đã mãn. Bà Lê Thị S và ông Nguyễn Phi H là vợ chồng hiện nay vẫn còn là vợ chồng mục đích bà Sừa tham gia chơi hội là để lo sinh hoạt thiết yếu trong gia đình. Do đó yêu cầu ông Nguyễn Phi H phải có nghĩa vụ liên đới với bà Sừa trả nợ cho bà O.

Ông Trần Công L đại diện theo ủy quyền của bà O yêu cầu bà Lê Thị S cùng chồng là Nguyễn Phi H trả lại cho bà O số tiền hội 69.350.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật (10%/năm) từ ngày 23/5/2019 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn ông Nguyễn Phi H Trình bày: Trước đây vợ ông là Lê Thị S có tham gia chơi hội do bà O làm chủ. Việc tham gia chơi hội như thế nào thì ông không biết, nhưng lúc hốt hội và nhận tiền thì ông biết do bà O nói có mặt ông mới cho nhận tiền. Sau khi hốt xong vợ chồng ông không châu hội chết cho bà O với tổng cộng là 26 lần. Đến ngày 23/12/2018 vợ ông có làm biên nhận nợ bà O tiền hội 78.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Sau đó có trả cho bà O được 5 tháng với số tiền 8.650.000 đồng còn lại 69.350.000 đồng đến nay chưa trả. Nay bà O khởi kiện yêu cầu ông cùng vợ trả tiền và yêu cầu tính lãi, ông thừa nhận hiện nay còn thiếu bà O số tiền trên, nhưng do hoàn cảnh khó khăn ông yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, còn lãi thì xin không trả. Ông và bà Lê Thị S là vợ chồng hiện nay vẫn còn là vợ chồng.

Bà Lê Thị S đã được tòa án tổng đạt đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà về nội dung đơn khởi kiện của bà O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị Thu O khởi kiện bà Lê Thị S, ông Nguyễn Phi H tranh chấp về hợp đồng. Bà S, ông H có nơi cư trú tại ấp TB, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền;

[1.2] Bà Lê Thị S, ông Nguyễn Phi H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Bà Trần Thị Thu O là chủ hội có xác lập giao dịch hội với hội viên. Hợp đồng lập thành văn bản là giấy hội, tuy không có ghi số tiền giao nhận nhưng được các bên thừa nhận bằng biên nhận nợ ngày 23/12/2018. Hợp

đồng này xác lập trên nguyên tắc tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên hợp đồng này hợp pháp. Theo yêu cầu khởi kiện đòi trả đủ tiền vốn và tính lãi suất, ông Hùng thừa nhận nợ chỉ đồng ý trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào lời thừa nhận của ông Hùng là có giao dịch, nhận thấy đây là hợp đồng hui, cho đến khi phát sinh tranh chấp thì đây hui đã mãn nên chủ hui yêu cầu hui viên phải trả lại cho chủ hui những lần châu hui chết là có cơ sở theo quy định tại Điều 471 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với việc ông Nguyễn Phi H tuy không trực tiếp cùng giao dịch hợp đồng hui nhưng ông, bà S là vợ chồng và giao dịch hui với nguyên đơn được xác lập vào thời điểm hôn nhân của ông bà còn tồn tại. Mặc khác trong tờ tự khai ông cũng xác nhận cùng vợ có thiếu bà O số tiền trên. Do đó vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện. Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử buộc bà Lê Thị S, ông Nguyễn Phi H có trách nhiệm liên đới cùng trả số tiền cho nguyên đơn.

[4] Tại phiên tòa, ông Trần Công L đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi. Xét thấy việc rút yêu cầu này là sự tự nguyện của đương sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ đối với phần rút yêu cầu này.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hùng yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy số nợ này bị đơn thiếu đã lâu nay lại kéo dài thời gian trả nợ sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, hơn nữa yêu cầu này không được nguyên đơn đồng ý. Do đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 217, 227, 244, 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 471 Bộ luật Dân sự;

- Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu O đối với bà Lê Thị S, ông Nguyễn Phi H và xử như sau:

- Buộc bà Lê Thị S và ông Nguyễn Phi H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Thu O số tiền hui 69.350.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của bà Trần Thị Thu O đối với bà Lê Thị S và ông Nguyễn Phi H.

Về án phí: Bà Lê Thị S và ông Nguyễn Phi H phải chịu 3.467.500 đồng (Ba triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

Bà Trần Thị Thu O được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.213.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu hai trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai số 0008615 ngày 23/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang;

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. CM;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. CM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Văn Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dương

